TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 13-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Xuân Đạm**

Bà **Nguyễn Kim Phụng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông **Ngô Văn Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Phùng Quốc K** - Tên gọi khác: B, sinh năm 1983, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Ấp 6B, xã T, N, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Phùng Văn B (Đã chết); Mẹ: Đặng Thị Y; Bị cáo chưa có vợ con, là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Ngày 02/3/2016, bị TAND huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ lua năă65 hình sự 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/01/2017, nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 06/7/2018, bị TAND huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, bị cáo chưa đi thi hành. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 13/8/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại**

Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1984

HKTT: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Công chức Nhà Nước

Có mặt tại phiên tòa

*** Người liên quan**

Chị Trần Kim T, sinh năm 1977

HKTT: Khu phố Ninh Phú, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Buôn bán

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/8/2018, Phùng Quốc K đi chơi ở khu vực gần nhà anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1984, ngụ khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước thì thấy nhà anh T đóng cửa không có ai ở nhà nên K nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Sau đó K đi bộ đến sau nhà anh T và lấy một con dao rựa có sẵn tại nhà anh T luồn vào trong khe cửa đẩy chốt cửa ra và cắt sợi dây dù đã được anh T cột cửa bên trong rồi K đẩy cửa đi vào trong nhà. K vào phòng ngủ của nhà anh T lục tìm tài sản thì phát hiện trong túi áo treo trong tủ có một cái hộp màu đỏ bên trong có để 01 số dây chuyền, nhẫn bằng vàng, bao gồm: 01 sợi dây chuyền kiểu mắt xích dẹp; 01 mặt dây chuyền có hình mặt con mèo đội nón; 01 mặt dây chuyền ở nơi tiếp giáp với khoen mặt có đóng hình chiếc nơ; 01 chiếc nhẫn có mặt liền hình mặt con mèo; 01 dây chuyền dạng móc xích; 01 vòng đeo tay kiểu nối liên tiếp nhau; 01 mặt dây chuyền hình tròn được tiếp giáp với khoen mặt hình chữ T; 01 dây chuyền kiểu mắt xích hình vuông; 01 vòng đeo tay kiểu hình cầu; 01 lắc bạc có dạng hình cầu màu xám. K lấy cất giấu vào túi quần rồi đi ra phòng khách của nhà anh T tiếp tục lục tìm lấy trộm tiếp 01 đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Movado; 01 tượng di lạc bằng gỗ và 01 ống gỗ hình trụ. Sau đó K lấy 02 cái áo thun của nhà anh T để quấn tượng di lạc và ống gỗ lại và bỏ vào bịch ny lông đem đi cất giấu ở bờ suối thuộc khu phố Ninh Hòa, thị trấn N, còn số vàng và đồng hồ K đem đến cất giấu ở một ki ốt bỏ hoang trong chợ N .

Đến khoảng 9 giờ ngày 13/8/2018, K đi đến chỗ cất giấu số vàng lấy 01 sợi dây chuyền kiểu mắt xích dẹp; 01 mặt dây chuyền có hình mặt con mèo đội nón; 01 mặt dây chuyền ở nơi tiếp giáp với khoen mặt có đóng hình chiếc nơ; 01 chiếc nhẫn có mặt

liền hình mặt com mèo đem đến tiệm vàng T thuộc khu phố Ninh Phú, thị trấn N, huyện N bán được 4.944.000đ.

Tại cơ quan điều tra Phùng Quốc K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. K là đối tượng đã có tiền án, tiền sự chưa được xóa án tích, nhưng do nghiện ma túy, không có việc làm nên bị can đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền kiểu mắt xích dẹp; 01 mặt dây chuyền có hình mặt con mèo đội nón; 01 mặt dây chuyền ở nơi tiếp giáp với khoen mặt có đóng hình chiếc nơ; 01 chiếc nhẫn có mặt liền hình mặt con mèo; 01 dây chuyền dạng móc xích; 01 vòng đeo tay kiểu nối liên tiếp nhau; 01 mặt dây chuyền hình tròn được tiếp giáp với khoen mặt hình chữ T; 01 dây chuyền kiểu mắt xích hình vuông; 01 vòng đeo tay kiểu hình cầu; 01 lắc bạc có dạng hình cầu màu xám; 01 đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Movado; 01 tượng di lạc bằng gỗ; 01 ống gỗ hình trụ; 01 con dao; 01 đoạn dây dù và số tiền 5.144.000.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 07/08/BBKL.ĐGTS ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện N kết luận số vàng gửi đến định giá là vàng 18K, với tổng giá trị tài sản của anh T bị chiếm đoạt là 27.680.656 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt đã thu giữ được cho bị hại Nguyễn Thành T và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm; trả lại cho chị Trần Kim T là người mua số vàng của bị can K số tiền 4.944.000đ. Đối với số tiền 200.000đ là tiền cá nhân của bị cáo K không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSLN, ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phùng Quốc K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Phùng Quốc K từ **12** đến **15** tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt đã thu giữ được cho bị hại Nguyễn Thành T và anh

T không yêu cầu bồi thường gì thêm; Trả lại cho chị Trần Kim T là người mua số vàng của bị can K số tiền 4.944.000đ nên không đề cập

Đối với số tiền 200.000đ là tiền cá nhân của bị cáo K không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Thu đã nhận lại tiền và cũng không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với chị Trần Kim Thu là người mua số vàng của K, nhưng chị T không biết là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/8/2018, tại nhà của anh Nguyễn Thành T, ngụ khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N. Phùng Quốc K đã lén lút đột nhập vào nhà anh T trộm cắp tài sản, bao gồm: 01 sợi dây chuyền kiểu mắt xích dẹp; 01 mặt dây chuyền có hình mặt con mèo đội nón; 01 mặt dây chuyền ở nơi tiếp giáp với khoen mặt có đóng hình chiếc nơ; 01 chiếc nhẫn có mặt liền hình mặt con mèo; 01 dây chuyền dạng móc xích; 01 vòng đeo tay kiểu nối liên tiếp nhau; 01 mặt dây chuyền hình tròn được tiếp giáp với khoen mặt hình chữ T; 01 dây chuyền kiểu mắt xích hình vuông; 01 vòng đeo tay kiểu hình cầu; 01 lắc bạc có dạng hình cầu màu xám; 01 đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Movado; 01 tượng di lạc bằng gỗ và 01 ống gỗ hình trụ để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị can K chiếm đoạt được là 27.680.656 đồng. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá

nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền sự: Ngày 06/7/2018, bị TAND huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 11/2018/QĐ-TA ngày 6/7/2018, bị cáo chưa đi thi hành và có 01 tiền án về hành vi: "Trộm cắp tài sản", Ngày 02/3/2016, bị TAND huyện N xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tại bản án số 10/2016/HSSt ngày 02/3/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/01/2017, bị cáo chưa được xóa án tích thì đến ngày 12/8/2018 lại tiếp tục phạm tội. Như vậy bị cáo đã tái phạm. Do đó, trong lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không có có trình độ văn hóa nên am hiểu pháp luật còn hạn chế. Tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Phùng Quốc K số tiền 200.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T, chị T nhận lại tài sản và tiền, tại phiên tòa anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị T vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra chị T không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trần Kim Thu là người mua số vàng của K, nhưng chị T không biết là tài sản do K trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phùng Quốc K** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Phùng Quốc K **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 13/8/2018.

2) *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Phùng Quốc K số tiền 200.000 đồng

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006579 ngày 02/11/2018

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng